

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày 27-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh, bà Nguyễn Thị Nhân.
- Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2024/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà A, đường H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông (không xác định) và con bà Nguyễn Thị B; chồng là Hoàng Văn C (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2024; nhân thân: Tại Quyết định số 39 ngày 10/02/2022 của Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Bán dâm”; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Y (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 09/3/2023, tại phòng hát Vip 3 tầng 2 quán K (tên gọi khác Gia B1) ở thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang do Tạ Ngọc H2, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y làm chủ. Công an huyện Y phối hợp với Công an xã Q kiểm tra hành chính phát hiện 06 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Tạ Ngọc H2; Đặng Mùi L, sinh năm 1999 trú tại xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng (là người yêu của H2); Hoàng Văn M, sinh năm 1995 trú tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993 trú tại số A, phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội (là người yêu của M); Nguyễn Đức V, sinh năm 1995 trú tại tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Phạm Văn H, sinh năm 1988 trú tại thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; Phạm Minh T1, sinh năm 1982 trú tại thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong phòng hát Vip 3: 01 đĩa sứ màu trắng tại mặt bàn uống nước, được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu “KT1”; thu giữ tại nền gạch dưới gầm bàn kính: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khóa rãnh viền kẻ chỉ màu xanh, kích thước (3x3)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KT2”.

- Thu giữ các tài sản gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 29C1- 271.60; 01 xe mô tô nhãn HONDA SH biển kiểm soát 98B1- 705.98 và 01 điện thoại Iphone màu xanh của Tạ Ngọc H2;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu PRETY biển kiểm soát 33M1- 3128 cùng Giấy đăng ký xe và 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY A02S của Hoàng Văn M;

+ 01 điện thoại IphoneXR màu vàng của Nguyễn Thị Thanh T;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM II, biển kiểm soát 98H1- 0227, 01 điện thoại IphoneXR màu xanh, số tiền 110.000 đồng và 01 căn cước công dân của Phạm Văn H;

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát 29A- 648.47 và 01 điện thoại Iphone XSMAX màu đen của Nguyễn Đức V;

+ 01 điện thoại Iphone XSMAX màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7Plus màu vàng của Đặng Mùi L.

Tiến hành test nhanh ma túy qua nước tiểu cho kết quả: Tạ Ngọc H2, Nguyễn Đức V, Phạm Văn H, Hoàng Văn M, Đặng Mùi L, Nguyễn Thị Thanh T đều bị dương tính chất ma túy Ketamine; Phạm Minh T1 âm tính chất ma túy.

Cùng ngày 09/3/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp quán K ở thôn T, xã Q, huyện Y thu giữ:

- Trong phòng hát Víp 3: Tại nền phòng Vip3 cách cửa ra vào 3,3m và tường phía Tây Nam 0,6m có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khóa rãnh viền kẻ chỉ màu xanh, kích thước (2,5x2,5) cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX1"; 01 bát lửa màu đỏ trên mặt bàn uống nước cách tường phía Đông Bắc là 1,2m và cách tường phía Tây Bắc 1,3m.

- 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Hikvision màu trắng bạc, bên trong có gắn 01 ổ cứng HDD dung lượng 500GB.

Tiến hành ghi lời khai nhanh: Nguyễn Đức V khai nhận, số ma túy có được do các đối tượng sử dụng là V mua của Trần Văn H3, sinh năm 2002 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang với giá 2.800.000 đồng. Cùng ngày, 09/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H3, nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng K1 Công an tỉnh B để giám định khối lượng, chất thu giữ khi kiểm tra. Tại bản Kết luận giám định số 431/KL-KTHS ngày 15/3/2023, của Phòng K1, Công an tỉnh B kết luận:

"Trong 01 hộp bìa cát tông ký hiệu "KT1", đã được niêm phong gửi giám định: Trên 01 đĩa sứ màu trắng có chất ma túy Ketamine bám dính, không xác định được khối lượng mẫu.

- Trong 01 phong bì ký hiệu "KT2" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khóa rãnh viền kẻ chỉ màu xanh, kích thước (3x3)cm là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.*

- Trong 01 phong bì ký hiệu "KX1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khóa rãnh viền kẻ chỉ màu xanh, kích thước (2,5x2,5)cm là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu".*

Ngày 17/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng K1 Công an tỉnh B để trích xuất, khôi phục dữ liệu video lưu trữ trong đầu thu camera thu giữ của quán. Tại Bản kết luận giám định

số 590/KL-KTHS ngày 04/4/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Tìm thấy, trích xuất được 27 file video, thời gian từ 15 giờ 00 phút ngày 08/3/2023 đến 01 giờ 00 phút ngày 09/3/2023, có tổng dung lượng là 25,6GB. Các file video trên được lưu trữ vào 01 thiết bị lưu trữ USB nhãn hiệu Kingston- 32GB, màu đỏ - xám trắng.

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận:

Tạ Ngọc H2, Hoàng Văn M, Nguyễn Đức V có mối quan hệ quen biết thông qua các mối quan hệ xã hội, và thường qua lại chơi với nhau. H2 có quan hệ tình cảm với Đặng Mùi L, sinh năm 1999, trú tại xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; M có mối quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993, trú tại quận H, thành phố Hà Nội.

Ngày 01/10/2022, H2 và anh Vũ Quốc H4, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ký hợp đồng thuê quán K (tên gọi khác Gia Bảo) của ông Vũ Hải C1, sinh năm 1956, trú tại số nhà B, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Do H2 là Giám đốc Hợp tác xã Đ ở huyện Y, nên H2 để anh V1 Quốc H4 là người đại diện đứng tên trong hợp đồng, thời hạn thuê quán hát là 03 năm (đến 2025). Quá trình hoạt động và quản lý quán đến hết tháng 11/2022, do có bất đồng về cách quản lý, chi tiêu nên H2 và H4 đã không làm chung với nhau nữa, chỉ còn một mình H2 quản lý và kinh doanh quán hát. Do kiêm cả công việc kinh doanh Hợp tác xã, nên H2 giao lại quán cho người yêu là Đặng Mùi L trông coi và quản lý quán, mọi hoạt động, quản lý của quán do L đảm nhiệm.

Tối ngày 08/03/2023, H2 cùng với Đặng Mùi L có mời Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1984, trú tại xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình là bạn đến ăn tối tại bếp ăn tầng 2 của quán K để chúc mừng ngày 08/3/2023 cho các chị em. Sau khi đến quán K, M có điện thoại gọi Phạm Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; T có gọi Phạm Minh T1, sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là bạn đến quán K chơi. Đến khoảng 21 giờ 55 phút, cùng ngày, sau khi ăn tối xong, lần lượt M, T, H1, V, H2, L ngồi chơi tại ghế sofa ở phòng khách tầng 1, quán K. Tại phòng khách tầng 1, quán K, V bảo với M và H2 tìm mua ma túy loại Ketamine về để cho mọi người sử dụng, thì M, H2 đồng ý và thống nhất V và M cùng góp tiền mua ma túy. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì Phạm Minh T1 được T gọi cùng Phạm Văn H được M gọi đến quán K chơi.

Sau khi thống nhất, biết Trần Văn H3, sinh năm 2002 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có ma túy bán, nên V gọi điện qua zalo cho Trần Văn H3 hỏi mua 02 chỉ ma túy Ketamin thì H3 đồng ý và báo giá 2.800.000 đồng, bao gồm cả tiền ship.

Sau đó V nói lại với M và T thì M và T đồng ý và nói sẽ chịu một nửa tiền (tức chi 1.400.000đ để mua ma túy). Sau đó H2 bảo cả nhóm lên phòng vip 3 để hát, uống bia chờ ma túy về cùng sử dụng. Đến 23 giờ 35 phút cùng ngày, khi mọi người đang hát trong phòng thì V, H2, T, M đi ra phía trước cửa phòng hát vip 3 đứng, V gọi qua zalo bắt loa ngoài nói chuyện với Trần Văn H3 hỏi khi nào đem ma túy đến, thì H3 bảo đang đến. Khoảng 00 giờ 04 phút ngày 09/3/2023, Trần Văn H3 gọi điện cho V đi ra cửa quán K để lấy ma túy và bảo ma túy để ở đỉnh cột mốc cạnh đường, sau đó V đi ra lấy ma túy đem lên trước cửa phòng vip 3, tầng 2 thì gặp H2 cầm đĩa sứ đi từ phòng ăn tầng 2 đi ra và gặp M, T đi từ trong phòng hát vip 3 đi ra ngoài. Khi gặp H2, V lấy gói ma túy vừa mua được để vào túi quần bên phải của H2 đang mặc và nói với M và T là “tớ chuyển cho bạn 1.400.000 đồng, để đó bạn chuyển cho Trần Văn H3”, M bảo đọc số tài khoản, thì V đọc số tài khoản của H3 cho T, sau khi T nhận được thông báo từ tài khoản mở tại Ngân hàng Q chi nhánh B2 số tiền 1.400.000 đồng do V chuyển thì T chuyển số tiền 2.800.000 đồng vào tài khoản 19038668226017, mở tại Ngân hàng T3 chi nhánh B2 mang tên Trần Văn H3. Cùng lúc đó, H2 đi vào phòng lấy gói ma túy trong túi quần ra để ở đĩa sứ đặt trên mặt bàn trong phòng và hỏi có ai có thẻ cứng không rồi đi sang phòng ngủ của L hỏi tìm thẻ cứng để sử dụng xào ma túy. Sau khi quay lại phòng hát thấy có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn H để ở mặt bàn thì H2 đi sang phòng ngủ bảo L sang phòng hát để “xào ke” cho mọi người sử dụng rồi Hoàng quán tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để làm ống hút. Liu dùng thẻ căn cước xào ke bằng cách dằm nhỏ ma túy, san đều và kẻ thành các đường nhỏ ở đĩa sứ để cho mọi người sử dụng. Sau đó H2, L, H, V, M, T, H1 cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/03/2023, Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Công an xã Q đến kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Nhận thấy hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình bị phát hiện, ngày 10/3/2023, Tạ Ngọc H2, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M đến cơ quan điều tra Công an huyện Y đầu thú. Ngày 08/9/2023, Đặng Mùi L bị Cơ quan điều tra bắt bị can để tạm giam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 02/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã xét xử đối với Tạ Ngọc H2, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M và Đặng Mùi L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Thanh T, sau khi thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị can trên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã khởi tố bị can, tạm đình chỉ điều tra và tách hành vi của Nguyễn

Thị Thanh T để xử lý trong vụ án khác và ra lệnh truy nã. Ngày 15/8/2024 Nguyễn Thị Thanh T bị bắt theo quyết định truy nã tại Sân bay Quốc tế N.

Từ những nội dung trên, Cáo trạng số 05/CT-VKSYD ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố Nguyễn Thị Thanh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Thị Thanh T từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ, tạm giam 15/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 hộ chiếu số E00527470, 01 căn cước công dân số 010193000042 mang tên Nguyễn Thị Thanh T.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO Zenno6; 01 điện thoại IphoneXR màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Tối ngày 08/3/2023, sau khi tổ chức ăn cơm, uống rượu chúc mừng ngày 08/3/2023 tại tầng 2 quán K (Gia bảo) ở thôn T, xã Q, huyện Y do Tạ Ngọc H2, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y làm chủ. Tạ Ngọc H2, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị Thanh T và Đặng Mùi L đã bàn, thống nhất để V đặt mua 02 chỉ ma túy loại Ketamin với giá 2.800.000 đồng đem đến quán để Tạ Ngọc H2, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Mùi L, Phạm Văn H, Nguyễn Thị Thu H1 và Phạm Minh T1 sử dụng tại phòng hát Víp 3 của quán. Sau khi mua được ma túy, Đặng Mùi L là người xào ke cho các đối tượng cùng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/3/2023, khi Tạ Ngọc H2, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Mùi L, Phạm Văn H, Nguyễn Thị Thu H1 vừa sử dụng ma túy xong ở trong phòng thì bị Công an huyện Y và Công an xã C kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Test nhanh cho kết quả: Tạ Ngọc H2, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Mùi L, Phạm Văn H dương tính với chất ma túy. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thị Thanh T bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 15/8/2024 T bị bắt theo quyết định truy nã tại sân bay N.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Xét thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những bị cáo khác (đã bị xét xử), lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 05/CT-VKSYD ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội vì ma túy là hiểm họa của loài người, làm xói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Thu T2 và Tạ Ngọc H2, Nguyễn Đức V, Hoàng Văn M, Đặng Mùi L là đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vì cùng cố ý thực hiện một tội phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, nhưng các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn vì không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là do bột phát nhất thời (sau khi ăn uống kỷ niệm ngày 08/3). Bị cáo T2 chỉ tham gia vào việc chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho đối tượng Trần Văn H3, ngoài ra bị cáo không có hành vi giúp sức nào khác nên bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án phù hợp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn, chồng đã ly hôn, nuôi 03 con nhỏ (con nhỏ nhất sinh năm 2024) nên cần miễn phạt bổ sung đối với bị cáo xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Đối với các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn H là người được Hoàng Văn M gọi điện đến quán chơi và có tham gia sử dụng ma túy; để thẻ căn cước công dân ở bàn sau đó L sử dụng để xào ke cho mọi người sử dụng. Tuy nhiên trước khi sử dụng ma túy, H không được các bị can bàn về việc mua ma túy, không tham gia góp tiền mua ma túy. Khi để thẻ căn cước ở bàn, H không biết L sử dụng thẻ này để xào ma túy, nên không đồng phạm về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với Nguyễn Thị Thu H1 có mặt tại phòng hát Víp 3 và sử dụng ma túy, nhưng H1 không được bàn bạc hay góp tiền mua ma túy, không có hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Thị Thu H1 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Minh T1 là người có mặt tại phòng hát Víp 3 nhưng T1 không sử dụng ma túy, không được bàn bạc hay góp tiền mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với Phạm Minh T1 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn H3 là người bán ma túy cho Nguyễn Đức V. Quá trình điều tra xác định H3 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi của H3 để điều tra, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HSST ngày 02/02/2024 nên không xem xét.

Đối với các vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T gồm: 01 điện thoại OPPO Zenno6; 01 điện thoại IphoneXR màu vàng; căn cước công dân và Hộ chiếu. Xét thấy điện thoại IphoneXR màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội (chuyển khoản tiền mua ma túy) nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với các vật chứng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nhưng tạm giữ điện thoại OPPO Zenno6 để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt theo Quyết định truy nã, tạm giữ, tạm giam 15/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO Zenno6 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 hộ chiếu số E00527470; 01 thẻ căn cước công dân số 010193000042 mang tên Nguyễn Thị Thanh T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại IphoneXR màu vàng;

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- UBND phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, tp Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bộ phận THAHS;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn